

HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~79~~ /QĐ-HĐGSNN

Hà Nội, ngày ~~19~~ tháng ~~11~~ năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2024-2029;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở; Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐGSNN ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2024-2029;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư cho 71 nhà giáo và đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư cho 829 nhà giáo (danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/bà Chánh Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học có liên quan và các nhà giáo có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./..

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Lê Thành Long (để b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để p/h);
- HĐGSNN, HĐGSN/LN, HĐGSCS (để t/h);
- Website HĐGSNN;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Kim Sơn



DANH SÁCH CÁC NHÀ GIÁO ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: 79/QĐ-HDGSNN ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Ngành	Nơi làm việc	Quê quán (xã/phường, tỉnh/thành phố)	Mã số GCN
1	Phạm Văn Sáng	04/06/1983	Nam	Động lực	Đại học Bách khoa Hà Nội	Tiên Minh, TP. Hải Phòng	850 /GS
2	Huỳnh Thị Thanh Bình	26/09/1975	Nữ	Công nghệ thông tin	Đại học Bách khoa Hà Nội	Tuy Phước, Gia Lai	852 /GS
3	Nghiêm Trung Dũng	11/07/1963	Nam	Hóa học	Đại học Bách khoa Hà Nội	Đức Thọ, Hà Tĩnh	865 /GS
4	Trần Thị Thu Hằng	11/12/1985	Nữ	Cơ khí	Đại học Bách khoa Hà Nội	Long Hưng, Hưng Yên	7559 /PGS
5	Nguyễn Ngọc Kiên	09/03/1980	Nam	Cơ khí	Đại học Bách khoa Hà Nội	Tân Hưng, Hưng Yên	7565 /PGS
6	Phan Duy Nam	28/08/1987	Nam	Cơ khí	Đại học Bách khoa Hà Nội	Hồng Hà, TP. Hà Nội	7568 /PGS
7	Lê Văn Nghĩa	15/10/1985	Nam	Cơ khí	Đại học Bách khoa Hà Nội	Yên Khánh, Ninh Bình	7570 /PGS
8	Lê Thị Tuyết Nhung	20/11/1983	Nữ	Động lực	Đại học Bách khoa Hà Nội	Âu Cơ, Phú Thọ	7571 /PGS
9	Trương Đức Phúc	18/07/1983	Nam	Cơ khí	Đại học Bách khoa Hà Nội	Văn Môn, Bắc Ninh	7574 /PGS
10	Nguyễn Văn Tình	24/05/1989	Nam	Cơ khí	Đại học Bách khoa Hà Nội	Bắc Giang, Bắc Ninh	7582 /PGS
11	Đinh Công Trường	28/08/1976	Nam	Động lực	Đại học Bách khoa Hà Nội	Hải An, Ninh Bình	7586 /PGS
12	Nguyễn Hồng Quang	12/01/1978	Nam	Công nghệ thông tin	Đại học Bách khoa Hà Nội	Xã Hoàng Hoa Thám, Hưng Yên	7612 /PGS
13	Nguyễn Danh Huy	28/07/1975	Nam	Tự động hoá	Đại học Bách khoa Hà Nội	Đô Lương, Nghệ An	7641 /PGS

lu



14	Cung Thành Long	16/09/1977	Nam	Tự động hoá	Đại học Bách khoa Hà Nội	Quang Minh, TP. Hà Nội	7647 /PGS
15	Nguyễn Quốc Minh	16/09/1984	Nam	Điện	Đại học Bách khoa Hà Nội	Hải Bình, Thanh Hóa	7649 /PGS
16	Võ Duy Thành	10/01/1982	Nam	Tự động hoá	Đại học Bách khoa Hà Nội	Hoài Nhơn Đông, Gia Lai	7655 /PGS
17	Nguyễn Thị Hoài Thu	30/12/1983	Nữ	Điện	Đại học Bách khoa Hà Nội	Vạn Thắng, Ninh Bình	7656 /PGS
18	Tạ Sơn Xuất	12/11/1984	Nam	Điện tử	Đại học Bách khoa Hà Nội	Vân Hà, Bắc Ninh	7663 /PGS
19	Nguyễn Thị Hạnh	30/05/1984	Nữ	Công nghệ thực phẩm	Đại học Bách khoa Hà Nội	Kiến Minh, TP. Hải Phòng	7742 /PGS
20	Trần Thị Luyện	09/11/1984	Nữ	Hóa học	Đại học Bách khoa Hà Nội	Bình Nguyên, Hưng Yên	7761 /PGS
21	Nguyễn Thị Việt Thanh	10/10/1981	Nữ	Hóa học	Đại học Bách khoa Hà Nội	Việt Trì, Phú Thọ	7773 /PGS
22	Nguyễn Thị Thanh Dân	14/03/1986	Nữ	Kinh tế	Đại học Bách khoa Hà Nội	Vũ Phúc, Hưng Yên	7891 /PGS
23	Nguyễn Văn Lâm	23/05/1984	Nam	Luật học	Đại học Bách khoa Hà Nội	Hợp Tiến, TP. Hải Phòng	8016 /PGS
24	Lê Thị Băng	23/11/1983	Nữ	Luyện kim	Đại học Bách khoa Hà Nội	Hải Bình, Thanh Hóa	8029 /PGS
25	Nguyễn Minh Thuyết	04/12/1983	Nam	Luyện kim	Đại học Bách khoa Hà Nội	Hoảng Hóa, Thanh Hóa	8030 /PGS
26	Nguyễn Việt Khoa	28/05/1973	Nam	Ngôn ngữ học	Đại học Bách khoa Hà Nội	Hoa Lư, Ninh Bình	8035 /PGS
27	Đoàn Công Định	18/10/1979	Nam	Toán học	Đại học Bách khoa Hà Nội	Liên Minh, Ninh Bình	8131 /PGS
28	Đỗ Trọng Hoàng	18/09/1983	Nam	Toán học	Đại học Bách khoa Hà Nội	Thủy Xuân, Thành phố Huế	8135 /PGS
29	Nguyễn Hải Sơn	15/05/1983	Nam	Toán học	Đại học Bách khoa Hà Nội	Tân Thuận, Hưng Yên	8145 /PGS
30	Chu Thị Xuân	26/02/1983	Nữ	Vật lý	Đại học Bách khoa Hà Nội	Bắc Đông Quan, Hưng Yên	8224 /PGS

lu